

TĂNG CƯỜNG LÒNG GHÉP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG PHÁP LUẬT TẠI VIỆT NAM

› Đại diện Lãnh đạo Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội

Kính thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội!

Kính thưa các vị đại biểu!

Lòng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) là biện pháp bảo đảm bình đẳng giới bằng cách xác định vấn đề giới, dự báo tác động giới của văn bản, trách nhiệm, nguồn lực để giải quyết vấn đề giới trong các quan hệ xã hội được VBQPPL điều chỉnh. Đây là biện pháp cơ bản và quan trọng nhất để đưa vấn đề bình đẳng giới vào trong quá trình phát triển. Biện pháp này tạo ra cơ sở pháp lý, khuôn khổ thể chế và nguồn lực cho việc thực hiện bình đẳng giới trong từng lĩnh vực của đời sống xã hội.

Luật bình đẳng giới quy định trách nhiệm lòng ghép vấn đề bình đẳng giới của các cơ quan trong quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL, trong đó quy định Ủy ban của Quốc hội phụ trách lĩnh vực giới có trách nhiệm tham gia với Hội đồng dân tộc, các Ủy ban khác của Quốc hội để thẩm tra lòng ghép vấn đề bình đẳng giới đối với các dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết trước khi trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, thông qua.

Sau khi Luật bình đẳng giới được ban hành năm 2006, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã có Nghị quyết số 297/2007/NQ/UBTVQH12 ngày 12/10/2007 về việc phân công Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội phụ trách lĩnh vực giới. Đây là cơ sở pháp lý giao cho Ủy ban về các vấn đề xã hội thực hiện trách nhiệm của mình trong việc thẩm tra lòng ghép vấn đề bình đẳng giới đối với các dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết trước khi trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, thông qua. Tiếp theo, Luật ban hành VBQPPL năm 2008 và năm 2015 đã quy định trách nhiệm này của Ủy ban.

Quốc hội khóa XII (2007-2011) là nhiệm kỳ đầu tiên Ủy ban thực hiện nhiệm vụ thẩm tra lòng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết trình Quốc hội và Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đây là một nhiệm vụ mới đối với Ủy ban cũng như đối với cơ quan soạn thảo, cơ quan thẩm định và Hội đồng dân tộc, các ủy ban khác của Quốc hội nên hoạt động lòng ghép giới trong quy trình xây dựng pháp luật gặp nhiều khó khăn. Xác định được vai trò, vị trí của mình đối với việc lòng ghép giới, ngay từ đầu Ủy ban về các vấn đề xã hội đã giữ vai trò chủ động trong việc thúc đẩy các cơ quan có liên quan chú ý, quan tâm hơn tới việc tuân thủ quy trình, nội dung lòng ghép giới thông qua việc tăng cường tổ chức các Tọa đàm với sự tham gia của nhiều chuyên gia, đặc biệt là các chuyên gia giới đối với việc lòng ghép giới trong dự thảo văn bản pháp luật trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội. Để tăng cường hiệu quả thẩm tra lòng ghép giới Ủy ban đã tổ chức nhóm chuyên gia tư vấn hỗ trợ cho Ủy ban thực hiện nhiệm vụ này.

Đến nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII (2011-2016), kế thừa kinh nghiệm và cách làm của khóa trước, ngoài việc duy trì việc tổ chức nhóm chuyên gia giới, Ủy ban còn thường xuyên mời đại diện Thường trực Hội đồng dân tộc và các Ủy ban khác của Quốc hội

tham gia hội thảo, hội nghị, tọa đàm chuyên gia liên quan đến vấn đề giới và về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong từng dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết.

Sang nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV, để thúc đẩy việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong các dự án luật, pháp lệnh, Ủy ban đã có chủ trương, biện pháp và kế hoạch, tiếp tục kế thừa những thành tựu và kinh nghiệm của 2 khóa trước và tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam (LHPNVN), cơ quan quản lý nhà nước về bình đẳng giới, cơ quan soạn thảo, cơ quan thẩm định, Thường trực Hội đồng dân tộc và các Ủy ban khác của Quốc hội cùng các chuyên gia trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thẩm tra lồng ghép vấn đề bình đẳng giới của mình.

Trải qua chặng đường 10 năm thực hiện nhiệm vụ thẩm tra lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản pháp luật, Ủy ban về các vấn đề xã hội đã tiến hành thẩm tra lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong Hiến pháp 2013 và 64 dự án luật, pháp lệnh, trong đó 21 dự án do Ủy ban chủ trì thẩm tra, 43 dự án do các Ủy ban khác chủ trì và 03 Nghị quyết. Nhờ sự chủ động trong hoạt động thẩm tra của Ủy ban cũng như sự tham gia tích cực của Hội LHPNVN, các cơ quan liên quan, việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong các dự án luật ngày càng giảm dần tính hình thức, quy trình cũng như nội dung lồng ghép giới đã được tuân thủ, các Ban soạn thảo đã chủ động đưa các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới vào VBQPPL¹; nhiều chính sách bảo vệ và hỗ trợ người mẹ được thể hiện qua các quy định của Hiến pháp, Bộ luật lao động, Luật bảo hiểm xã hội, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế, Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá, Luật hôn nhân và gia đình, Pháp lệnh sửa đổi bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng...

Cùng chung một mục tiêu nhằm nâng cao vị thế của phụ nữ và thúc đẩy bình đẳng giới trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ, Ủy ban về các vấn đề xã hội luôn gắn bó chặt chẽ với Hội LHPNVN trong hơn 40 năm hoạt động của Ủy ban. Nhiều cán bộ Hội đã và đang là thành viên của Ủy ban, trong đó có cả Chủ tịch Trung ương Hội LHPNVN qua các nhiệm kỳ. Điều này đã tạo sự gắn kết đặc biệt giữa Ủy ban với Trung ương Hội trong các hoạt động. Đặc biệt, khi xây dựng Luật bình đẳng giới, Hội LHPNVN với tư cách là cơ quan soạn thảo và Ủy ban là cơ quan thẩm tra đã cùng nỗ lực góp phần quan trọng vào việc cho ra đời đạo luật rất quan trọng này. 10 năm qua, Hội đã cùng Ủy ban thúc đẩy đưa luật vào cuộc sống. Sự phối hợp của Hội LHPNVN còn thể hiện trong vai trò là cơ quan phản biện, hầu như luật nào

¹ sự tham gia, tỷ lệ nữ tham gia, thụ hưởng (đảm bảo tỷ lệ 35% ứng cử viên đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân là nữ; thành phần của Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động cơ sở phải bảo đảm tỷ lệ thành viên nữ tham gia, tổ hòa giải phải có hòa giải viên nữ...); chính sách đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ năng lực cho phụ nữ (hỗ trợ chi phí đào tạo cho người học là phụ nữ khi tham gia các chương trình đào tạo trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo dưới 03 tháng); các chính sách hỗ trợ để tạo điều kiện, cơ hội cho nữ (chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật, lao động nữ, lao động là người dân tộc thiểu số; giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp sản xuất, xây dựng, vận tải sử dụng nhiều lao động nữ, bảo đảm ưu tiên bố trí ngân sách để thực hiện mục tiêu bình đẳng giới; nghĩa vụ của người sử dụng lao động phải tham khảo ý kiến của lao động nữ hoặc đại diện của họ khi quyết định những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích của phụ nữ...); các quy định tiêu chuẩn, điều kiện đặc thù cho nữ (như các quy định riêng cho lao động nữ trong Bộ luật lao động, tuổi hưởng trợ cấp đối đãi với thân nhân là nữ thấp hơn thân nhân là nam 5 tuổi trong một số chính sách ưu đãi người có công, giảm 5 năm cho đối tượng lao động nữ là người hoạt động chuyên trách hoặc không chuyên trách ở cấp xã khi nghỉ việc mà đủ 55 tuổi thì được hưởng lương hưu); chính sách ưu tiên nữ trong trường hợp nữ có đủ điều kiện, tiêu chuẩn như nam (trong nguyên tắc thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội).

thuộc trách nhiệm của Ủy ban cũng có sự tham gia đóng góp tích cực của TƯ Hội, nhất là đối với những dự án luật có liên quan đến phụ nữ và trẻ em. Đặc biệt, Hội LHPNVN đã có nhiều đóng góp quan trọng khi lần đầu tiên Ủy ban về các vấn đề xã hội là cơ quan trình Quốc hội thông qua dự án Luật phòng, chống bạo lực gia đình.

Mặc dù đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ nhưng hoạt động lồng ghép giới vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần tiếp tục được khắc phục trong thời gian tới:

Thứ nhất, nhiều ban soạn thảo tuy ý thức được tầm quan trọng của việc bảo đảm bình đẳng giới nhưng hiểu về bình đẳng giới chưa đầy đủ, chưa nắm chắc các khái niệm cơ bản về giới, bình đẳng giới, phân biệt đối xử giới, biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới, các quy định về lồng ghép giới... Do đó, khi đánh giá, nhận xét văn bản dưới góc độ giới vẫn còn theo cảm tính, quan niệm một cách đơn giản là nếu văn bản không có các quy định phân biệt đối xử giữa nam và nữ thì nội dung văn bản đó đã đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới và không cần thiết phải lồng ghép giới; hoặc bình đẳng giới có nghĩa là phải có sự ưu tiên, có một chính sách ưu đãi riêng biệt đối với phụ nữ; hoặc chỉ cần bổ sung các cụm từ bảo đảm bình đẳng giới trong văn bản thì coi như văn bản đó đã được quan tâm lồng ghép giới; hoặc chưa phân biệt biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới với chính sách bảo vệ và hỗ trợ người mẹ; nhiều trường hợp các ý kiến đề nghị các chính sách ưu đãi, các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới còn thiếu căn cứ, không lường trước được các tác động mà chính sách có thể gây ra...

Thứ hai, trong giai đoạn soạn thảo văn bản, cơ quan soạn thảo và các cơ quan hữu quan chưa thật sự quan tâm đến việc thực hiện các quy định về vấn đề này, thể hiện ở việc có rất ít Hồ sơ các dự án luật, pháp lệnh có Báo cáo lồng ghép giới hoặc trong Tờ trình có đề cập đến nội dung này. Một số Hồ sơ dự án luật, pháp lệnh tuy đã có Báo cáo lồng ghép giới song còn mang tính hình thức, chất lượng chưa cao, thiếu các thông tin, số liệu cần thiết có phân tách giới gây khó khăn cho việc thẩm tra. Bên cạnh đó, các cơ quan soạn thảo chưa thực hiện nghiêm túc quy định của Luật ban hành VBQPPL về việc gửi hồ sơ dự thảo đến Ủy ban về các vấn đề xã hội để thẩm tra lồng ghép giới.

Thứ ba, việc thực hiện các quy định bảo đảm sự tham gia của đại diện Hội LHPNVN và cơ quan quản lý nhà nước về bình đẳng giới trong các Ban soạn thảo còn hạn chế. Nhiều cơ quan soạn thảo đã xin ý kiến hai cơ quan này song thực tế thường là xin ý kiến chung về dự thảo văn bản (*chứ không phải về vấn đề giới*), do đó văn bản xin ý kiến thường được gửi đến đơn vị phụ trách về pháp luật hoặc các đơn vị chuyên môn liên quan đến lĩnh vực của văn bản, dẫn đến vấn đề giới trong văn bản thường bị bỏ qua. Mặt khác, hầu hết việc lấy ý kiến chỉ được thực hiện ở giai đoạn cuối nên việc tham gia ý kiến, tiếp thu giải trình các ý kiến phản biện của Hội LHPNVN, cơ quan quản lý nhà nước về bình đẳng giới và xem xét điều chỉnh các quy định theo hướng bảo đảm bình đẳng giới hầu như ít được xem xét một cách thấu đáo.

Thứ tư, đối với các dự án luật, pháp lệnh không thuộc lĩnh vực của Ủy ban về các vấn đề xã hội, việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong quá trình xây dựng dự án thường dễ bị “bỏ quên” do mức độ quan tâm của Hội đồng dân tộc và các Ủy ban khác của Quốc hội đối với nội dung này còn hạn chế.

Trong nhiệm kỳ 2017 - 2022, tiếp tục kế thừa những thành tựu và truyền thống gắn bó giữa Trung ương Hội LHPNVN và Ủy ban về các vấn đề xã hội qua các thời kỳ, tôi hy vọng rằng hai cơ quan sẽ tiếp tục đồng hành trên con đường thúc đẩy phát triển của phụ nữ Việt Nam nói chung và hoạt động lồng ghép bình đẳng giới trong các dự án luật, pháp lệnh nói riêng.

Với mong muốn nâng cao chất lượng của hoạt động lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng pháp luật, nhân điển đàn này chúng tôi hy vọng Hội LHPNVN tiếp tục đồng hành cùng Ủy ban thông qua các hoạt động sau:

- Tăng cường việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, hội thảo trao đổi về giới, lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng pháp luật cho các cán bộ làm chính sách, pháp luật của Hội ở các cấp.

- Đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn bị nguồn nhân lực có chất lượng cho cuộc bầu cử ĐBQH và HĐND các cấp nhiệm kỳ sắp tới để đảm bảo sự tham gia đầy đủ nhất của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị.

- Tiếp cận sớm các dự án luật, pháp lệnh để có ý kiến phản biện kịp thời về vấn đề bình đẳng giới đến cơ quan soạn thảo, cơ quan thẩm định.

Cuối cùng một lần nữa xin kính chúc các đồng chí lãnh đạo, quý vị đại biểu cùng toàn thể đại biểu tham dự Đại hội mạnh khỏe, hạnh phúc.

Xin trân trọng cảm ơn!